

Bản án số: 93/2024/HS-ST
Ngày 16-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thúy Hào

Ông Lê Văn Khoe

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Khuất Cao Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu H- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 03/2024/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Quỳnh G, sinh năm 1991 tại Quảng Ngãi; Hộ khẩu thường trú: thôn B, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N (sinh năm 1967) và bà Bùi Thị Thu H1 (sinh năm 1970); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt từ ngày 10-7-2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V (có mặt).

- **Bị hại:** Công ty TNHH V; địa chỉ: A B, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Ngọc Quế C; địa chỉ: D L, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

Người làm chứng: Bà Lý Thị Trân C1, sinh năm 2004; địa chỉ: : tại ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/2/2023, Nguyễn Thị Quỳnh G là nhân viên của cửa hàng C2, địa chỉ: A N, Phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cửa hàng C2 số 10) - ký hợp đồng tập nghề số 4044/HĐĐT/2023 với Công ty Trách nhiệm hữu hạn V (TNHH) Vòng Tròn Đ có trụ sở tại địa chỉ: A B, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (trụ sở chính của Circle K). Ngày 14/3/2023 G được công ty TNHH

Vcấp “Mã nhân viên” và “mật khẩu” để đăng nhập máy POS (máy bán hàng). Nhiệm vụ của Gtại cửa hàng C2số 10 là sử dụng máy bán hàngtính tiền cho khách hàng đến mua, thực hiện dịch vụ nạp tiền vào tài khoản Ví điện tử Momo cho khách hàng thông qua máy bán hàng, quản lý tài sản là tiền khách hàng đã trả cho cửa hàng để thanh toán cho việc mua hàng hoặc thanh toán cho dịch vụ nạp tiền vào tài khoản ví điện tử M, cuối ca làm việc Gcó nhiệm vụ tổng kết tiền thu hộ của khách hàng trong ca làm việc và cất vào két sắt của cửa hàng, dọn dẹp cửa hàng. Việc nạp tiền vào tài khoản ví điện tử Mđược thực hiện thông qua chương trình bán hàng POS, cụ thể: Nhân viên bán hàng sẽ đăng nhập bằng “Mã nhân viên” và “Mật khẩu” do công ty Vcấp và thực hiện các thao tác thực hiện giao dịch, nhận đủ tiền, nhân viên thứ hai sẽ kiểm tra và nhập “Mã nhân viên” và “mật khẩu” vào máy POS để in hóa đơn và trả tiền thừa (nếu có) cho khách.Trong ca làm việc tại cửa hàng C2số10,từ 22 giờ 00 ngày 21/5/2023 đến 6 giờ 00 ngày 22/5/2023, Gđược phân công làm việc cùng với chịLý Thị Trân C1(sinh năm 2004; HKTT : tại ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu). Khi tiếp nhận ca làm việc,bị cáo và chị C1thông nhất bị cáo sẽ làm việc tại quầy bán hàng của cửa hàng có nhiệm vụ thao tác trên máy bán hàng để thanh toán hàng hóa cho khách mua hàng và thực hiện dịch vụ nạp tiền vào ví điện tử Momo của khách hàng. Chị C1thì dọn dẹp cửa hàng sắp xếp hàng hóa. Để thuận tiện cho công việc, chị C1đăng nhập sẵn tài khoản bán hàng của chị C1vào máy POS để khi có phát sinh hoạt động nạp tiền vào ví điện tử Mthì bị cáo sẽ thao tác các bước và chỉ cần nhập “Mã nhân viên” và “mật khẩu” của bị cáo.

Khoảng 22 giờ 23 phút, ngày 21/05/2023, anh Bùi Phong B(sinh năm 2000; trú tại 6 đường T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) nạp 900.000 đồng (Chín trăm ngàn đồng) vào ví điện tử Momo số 0896630771 của anh B và anhLê Tấn P (sinh năm 1996; trú tại 5 T, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu) nạp 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) vào ví điện tử Momo số 0328305887 của anh P thì bị cáo đã thực hiện dịch vụ nạp tiền vào tài khoản ví điện tửMcho anhBvà anhPtheo trình tự, do chị C1đã đăng nhập tài khoản vào máy POS nên bị cáo chỉ cần “Mã nhân viên” và “mật khẩu” là có thể thành công nạp tiền.

Đồng thời, do cần tiền nên bị cáo đã tự ý sử dụng máy bán hàng để thực hiện nạp tiền vào tài khoản ví điện tử Momo của Gđược đăng ký bằng số điện thoại 0382901026tên Nguyễn Thị Quỳnh Gcụ thể:

Lần 1: Khoảng 23 giờ 24 phút ngày 21/05/2023 G nạp vào tài khoản ví điện tử Msố 0382901026 của Gsố tiền chuyển 5.000.000 đồng (năm triệu đồng);

Lần 2: Khoảng 02 giờ 02 phút ngày 22/05/2023 G nạp vào tài khoản ví điện tử Msố 0382901026 của Gsố tiền chuyển 5.000.000 đồng (năm triệu đồng);

Lần 3: Khoảng 02 giờ 24 phút ngày 22/05/2023 G nạp vào tài khoản ví điện tử Msố 0382901026 của Gsố tiền chuyển 5.000.000 đồng (năm triệu đồng);

Lần 4: Khoảng 04 giờ 32 phút ngày 22/05/2023 G nạp vào tài khoản ví điện tử Msố 0382901026 của Gsố tiền chuyển 5.000.000 đồng (năm triệu đồng);

Đến khi kết thúc ca làm việc Gkhông nhập tiền mặt 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) mà Gđã nạp vào tài khoản Momo đăng ký bằng số điện thoại 0382901026 tên Nguyễn Thị Quỳnh Gthông qua 4 lần nạp tiền nêu trên vào két sắt cửa hàng theo quy định của cửa hàng và lấy thêm số tiền 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm ngàn đồng) tiền mặt mà anhBvà anhPđã giao cho Gđể nạp vào tài khoản

ví điện tử M trong ngăn để tiền của máy bán hàng. Sau đó chiếm đoạt toàn bộ số tiền.

Quá trình điều tra, G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, lời khai của Nguyễn Thị Quỳnh G phù hợp với lời khai của chị C1 (các bút lục điều tra từ số A- 137), anh P (các bút lục điều tra từ số 144- 148, anh B (các bút lục điều tra từ số 149-153), đại diện bị hại và phù hợp với chứng cứ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã thu thập được.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: không

*Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với G (bút lục điều tra số 158).

Tại Cáo trạng số 390/CT-VKSVT ngày 05-01-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu truy tố Nguyễn Thị Quỳnh G về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 353; điểm Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo từ 02 (Hai) năm tù đến 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù về tội “Tham ô tài sản”.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận:

Bị cáo ký hợp đồng với Công ty Trách nhiệm hữu hạn V có trụ sở tại địa chỉ A B, phường P, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh được phân công làm việc tại cửa hàng C2 tại địa chỉ: A N, Phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cửa hàng C2 số 10). Bị cáo được Công ty cấp “Mã nhân viên” và “mật khẩu” để đăng nhập

máy bán hàng, tính tiền cho khách hàng đến mua, thực hiện dịch vụ nạp tiền vào tài khoản Ví điện tử Momo cho khách hàng thông qua máy bán hàng, quản lý tài sản là tiền khách hàng đã trả cho cửa hàng để thanh toán cho việc mua hàng hoặc thanh toán cho dịch vụ nạp tiền vào tài khoản ví điện tử Momo, cuối ca làm việc bị cáo có nhiệm vụ tổng kết tiền thu hộ của khách hàng trong ca làm việc và cất vào két sắt của cửa hàng, dọn dẹp cửa hàng. Trong ca làm việc tại cửa hàng C2 số 10, từ khoảng 22 giờ 23 phút, ngày 21/05/2023 đến 04 giờ 32 phút, ngày 22/05/2023 sau khi thực hiện dịch vụ nạp tiền vào tài khoản Ví điện tử Momo cho khách hàng thông qua máy bán hàng bị cáo đã không trả lại tiền cho công ty mà chiếm đoạt số tiền 1.400.000 đồng, đồng thời sử dụng máy bán hàng để nạp tiền vào tài khoản ví điện tử Momo của bị cáo, được đăng ký bằng số điện thoại 0382901026 tên Nguyễn Thị Quỳnh G số tiền là 20.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của Công ty TNHH V đỏ là 21.400.000 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu.

[3] Tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng chức vụ quyền hạn của mình để chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công ty được pháp luật bảo vệ. Khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm Hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung đối với loại tội phạm này.

[4] Tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại; bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên áp dụng điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Trách nhiệm Hình sự:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 353; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Thị Quỳnh G** phạm tội “Tham ô tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Quỳnh G 02(Hai) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 7 năm 2023.

2. Về Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án (đối với người có mặt tại phiên tòa); tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai (đối với người vắng mặt tại phiên tòa) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PC06, PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thị hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh